

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2101854	Nguyễn Trí Khang	25/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
2	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1803554	Nguyễn Bé Nhứt	07/11/2000		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí giao thông
3	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1903374	Nguyễn Phạm Gia Bảo	30/01/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
4	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1903633	Cao Duy Khang	25/09/2000		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
5	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2002358	Huỳnh Minh Chánh	16/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
6	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2002366	Huỳnh Văn Đông	08/05/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
7	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010158	Trương Chí Hải	21/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
8	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010160	Đường Phước Hậu	17/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
9	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010232	Trần Hoàng Tuấn	09/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
10	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010258	Nguyễn Huỳnh Đức	25/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
11	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010307	Trần Gia Phúc	30/07/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
12	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010317	Trần Bá Tân	30/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
13	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010388	Lý Duy Lân	20/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
14	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100063	Trần Hoàng Ninh	21/06/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
15	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100080	Hồ Hoàng Trọng	02/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
16	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2101902	Huỳnh Tấn Thanh	21/12/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
17	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108948	Phạm Thanh Nhã	27/02/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
18	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108970	Quách Thành Công	10/11/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
19	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108974	Trần Lý Tiến Đạt	07/04/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
20	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109008	Thái Thế Vinh	21/04/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
21	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109010	Lê Nguyên Bảo	17/03/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
22	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109015	Nguyễn Trung Duy	31/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
23	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109016	Nguyễn Khánh Duy	27/08/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
24	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109031	Sơn Thành Lộc	09/07/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
25	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202049	Nguyễn Thị Huỳnh Như	24/08/2004	N	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
26	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202083	Nguyễn Hoàng Phi Cơ	26/06/2004		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
27	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202103	Nguyễn Trí Khang	09/05/2004		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
28	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1703171	Nguyễn Trung Kiên	04/07/1997		Kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện
29	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1909707	Nguyễn Thành Nhân	10/03/2001		Công nghệ kỹ thuật hóa học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
30	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1909816	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	03/05/2001	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
31	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1909817	Thái Thị Yến Nhi	29/05/2001	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
32	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2005502	Nguyễn Phương Gia Nghi	29/09/1999	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
33	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2014484	Dương Nhật Kha	01/01/2001		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
34	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2105348	Nguyễn Thị Thúy Duy	17/09/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
35	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2105427	Nguyễn Mẫn Đạt	10/12/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
36	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2105429	Hồ Hân Hân	15/04/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
37	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2105433	Châu Thị Diễm Huỳnh	13/04/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
38	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2105487	Trần Thanh Tuấn	23/07/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
39	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111658	Hà Võ Trúc Lam	23/04/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
40	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111681	Nguyễn Ngô Thủy Tiên	03/03/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
41	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111691	Nguyễn Như Ý	18/12/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
42	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111693	Trương Hồng Bảo	05/12/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
43	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111705	Nguyễn Trọng Khánh	29/11/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
44	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111706	Châu Phương Lam	18/01/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
45	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111707	Trương Gia Linh	03/10/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
46	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111710	Nguyễn Hồng Minh	23/06/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
47	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111711	Ngô Thị Thanh Ngân	16/11/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
48	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111713	Phan Bảo Ngọc	21/04/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
49	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111722	Nguyễn Ngọc Thanh Anh Tài	02/04/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
50	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111731	Trần Ngọc Trâm	24/03/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
51	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111734	Phạm Nguyễn Hiếu Trung	19/12/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
52	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113399	Võ Kim Long	04/08/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
53	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205766	Lê Gia Huy	26/11/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
54	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205784	Phạm Văn Nhịn	04/02/2004		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
55	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205796	Nguyễn Trung Tính	13/07/2004		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
56	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205807	Ngô Ngọc Nhật Vương	16/03/2004		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
57	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111760	Trần Thị Mân	01/03/2003	N	lượng cao)	
58	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111740	Nguyễn Hoàng Tuyết An	15/05/2003	N	lượng cao)	
59	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111763	Lý Thiên Ngân	02/09/2003	N	lượng cao)	
60	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111784	Dương Trần Tường Vi	21/05/2003	N	lượng cao)	
61	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111761	Đặng Phương Minh	13/04/2003	N	lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
62	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111770	Bùi Minh Hồng Như	25/10/2003	N	lượng cao)	
63	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111772	Trương Hiếu Nhựt	02/05/2003		lượng cao)	
64	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111780	Lê Hoàng Minh Tiến	10/10/2003		lượng cao)	
65	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1907057	Phạm Huỳnh Thanh Phương	23/04/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
66	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1907184	Phạm Hải Tân	12/10/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
67	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2004134	Hồ Tuấn Khanh	12/04/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
68	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2012423	Nguyễn Tiến Dũng	15/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
69	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2012496	Lê Nhật Em	29/08/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
70	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2012523	Lê Minh Nhựt	20/10/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
71	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103961	Phạm Hoàng Anh Duy	01/04/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
72	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103970	Huỳnh Như Huỳnh	10/10/2003	N	Kỹ thuật cơ điện tử	
73	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103972	Đặng Hoàng Khải	25/09/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
74	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103985	Nguyễn Minh Phú	08/07/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
75	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103991	Trần Phúc Thiện	07/06/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
76	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103995	Nguyễn Định Trí	15/07/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
77	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110269	Hồ Phước Duy	24/06/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
78	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110271	Trần Minh Đạt	01/08/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
79	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110279	Trương Vĩnh Lộc	13/07/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
80	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110280	Nguyễn Minh Mẫn	22/09/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
81	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110282	Ngô Chí Nguyễn	25/01/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
82	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110286	Phan Hiền Thế	17/10/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
83	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110290	Võ Huy Tín	23/07/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
84	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110293	Nguyễn Thái Anh	22/01/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
85	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110297	Nguyễn Văn Đăng	20/11/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
86	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110298	Nguyễn Văn Dương	14/12/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
87	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110310	Nguyễn Duy Tân	05/11/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
88	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110312	Nguyễn Phước Thiện	26/02/2003		Kỹ thuật cơ điện tử	
89	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204167	Nguyễn Văn Hoàng	06/04/2004		Kỹ thuật cơ điện tử	
90	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204173	Nguyễn Văn Khang	18/10/2004		Kỹ thuật cơ điện tử	
91	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1705174	Nguyễn Gia Thượng	06/11/1999		Kỹ thuật công trình xây dựng	
92	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1907499	Lê Thành Nhân	05/09/2001		Kỹ thuật điện	
93	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2012787	Dư Kha Chính Trực	10/06/2002		Kỹ thuật điện	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
94	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2012796	Hồ Văn Bảo	17/03/2002		Kỹ thuật điện	
95	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2012834	Võ Ngọc Lợi	31/12/2002		Kỹ thuật điện	
96	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104276	Nguyễn Nhật Anh	29/12/2003		Kỹ thuật điện	
97	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104286	Nguyễn Cao Hiếu	17/10/2003		Kỹ thuật điện	
98	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104302	Trương Văn Thành	30/05/2003		Kỹ thuật điện	
99	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104305	Lê Chí Thúc	03/11/2003		Kỹ thuật điện	
100	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104323	Dương Hoàng Hào	12/02/2003		Kỹ thuật điện	
101	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104333	Mai Chí Nghĩa	16/02/2000		Kỹ thuật điện	
102	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110480	Nguyễn Châu Giang	17/06/2003		Kỹ thuật điện	
103	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110489	Phạm Hoàng Nhật Linh	17/12/2003		Kỹ thuật điện	
104	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110498	Nguyễn Như Anh Quân	25/02/2003		Kỹ thuật điện	
105	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110499	Huỳnh Hữu Tâm	29/07/2003		Kỹ thuật điện	
106	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110500	Ngô Hồng Thanh	21/05/2003		Kỹ thuật điện	
107	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110503	Bùi Hữu Tính	12/11/2003		Kỹ thuật điện	
108	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110515	Nguyễn Lê Tấn Dũng	03/05/2003		Kỹ thuật điện	
109	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110517	Bùi Hải Đăng	27/08/2003		Kỹ thuật điện	
110	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110527	Chau Sóc Konl	11/08/2003		Kỹ thuật điện	
111	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110538	Lê Thành Tấn	18/01/2003		Kỹ thuật điện	
112	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2100159	Quách Phương Nam	02/06/2000		Kỹ thuật điện	
113	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104390	Lê Hoàng Phú	30/03/2003		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
114	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104402	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	27/04/2003	N	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
115	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110585	Nguyễn Trần Minh Khôi	04/07/2003		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
116	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104373	Phạm Duy Kha	17/11/2002		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
117	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104378	Lâm Nguyễn Phi Long	02/08/2003		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
118	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104408	Trần Phương Vy	30/10/2003	N	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
119	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104387	Phan Minh Nhật	23/06/2003		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
120	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1806896	Phan Đỗ Tất Duy	11/03/2000		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
121	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2004457	Lê Hoàng Thái	02/08/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
122	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2004518	Đặng Thành Nhân	08/07/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
123	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2012994	Nguyễn Phương Vũ	05/08/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
124	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013010	Nguyễn Trung Hiếu	24/02/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
125	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104416	Lê Thành Đạt	07/03/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
126	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104418	Nguyễn Thành Đạt	22/11/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
127	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104435	Võ Minh Nghĩa	18/12/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
128	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104438	Trần Trọng Nguyên	28/07/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
129	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104443	Nguyễn Tấn Phát	25/05/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
130	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104467	Nguyễn Danh Vương	06/07/2000		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
131	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104474	Lê Nhựt Duy	05/06/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
132	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104476	Lữ Minh Đạt	05/07/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
133	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104502	Nguyễn Tấn Nhựt	04/09/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
134	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104520	Võ Thị Tú Trinh	12/02/2003	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
135	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104525	Chau Vonl	29/01/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
136	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104526	Đặng Thanh Vương	26/07/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
137	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110639	Nguyễn Hữu Đại	09/03/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
138	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110643	Lê Trung Hiếu	09/09/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
139	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110649	Trần Đình Mẫn	09/02/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
140	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110650	Nguyễn Khánh Nhật Minh	04/11/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
141	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110652	Nguyễn Minh Nhựt	01/07/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
142	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110653	Danh A Phi	13/10/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
143	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110654	Nguyễn Huỳnh Hồng Phúc	12/08/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
144	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110656	Lê Minh Sang	19/04/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
145	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110659	Lê Quốc Thành	30/08/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
146	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110660	Trương Hoàng Thanh Thiện	15/11/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
147	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110662	Phạm Hữu Tín	22/11/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
148	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110664	Nguyễn Thu Vân	23/11/2003	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
149	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110667	Ngô Đỗ Hoài Duy	03/01/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
150	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110673	Thạch Trung Hiếu	02/11/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
151	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110674	Lê Minh Hoàng	17/04/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
152	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110676	Nguyễn Phúc Vĩ Khang	27/04/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
153	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110679	Nguyễn Gia Minh	02/02/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
154	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110682	Nguyễn Khắc Phát	11/05/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
155	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110683	Văn Thành Phi	25/02/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
156	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110687	Phạm Thành Tài	14/11/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
157	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110691	Nguyễn Hoàng Tiến	02/01/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
158	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110692	Đặng Quốc Trọng	01/02/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
159	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110693	Phạm Minh Trí	07/02/2003		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
160	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1912930	Nguyễn Lê Vĩnh Khang	13/10/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
161	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1912971	Trần Hữu Sách	18/11/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
162	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2016745	Lương Quang Tuấn	14/02/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
163	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106577	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/11/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
164	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106580	Phạm Lê Minh Mẫn	10/01/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
165	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106581	Trần Hoàng Nam	21/11/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
166	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106589	Trần Văn Quý	17/03/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
167	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106602	Nguyễn Tấn Toại	27/08/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
168	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113181	Ngô Phúc Cẩn	04/06/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
169	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113183	Trần Ngọc Khánh Dung	29/08/2003	N	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
170	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113197	Bùi Thị Huỳnh Như	03/09/2003	N	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
171	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113212	Nguyễn Minh Tỷ	19/05/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
172	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113234	Phan Nguyễn Hải Sơn	27/06/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
173	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113237	Trương Tấn Thiện	05/09/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
174	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1709458	Nguyễn Quốc Bảo	21/08/1999		Kỹ thuật máy tính	
175	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2007073	Nguyễn Phước Hoày	15/11/2002		Kỹ thuật máy tính	
176	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2016865	Nguyễn Phát Thế	22/01/2002		Kỹ thuật máy tính	
177	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2016889	Bùi Hoàng Minh Đan	09/01/2002		Kỹ thuật máy tính	
178	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106660	Thái Thanh Bình	19/08/2003		Kỹ thuật máy tính	
179	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106689	Kiên Nguyễn	03/02/2003		Kỹ thuật máy tính	
180	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106699	Trần Khởi Quý	21/01/2003		Kỹ thuật máy tính	
181	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106736	Diệp Phúc Huy	15/11/2003		Kỹ thuật máy tính	
182	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106739	Nguyễn Gia Khang	02/10/2003		Kỹ thuật máy tính	
183	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106771	Phan Đức Thịnh	16/07/2003		Kỹ thuật máy tính	
184	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113247	Bùi Gia Bảo	10/05/2003		Kỹ thuật máy tính	
185	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113248	Nguyễn Tấn Dũng	04/11/2003		Kỹ thuật máy tính	
186	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113252	Lê Minh Huân	02/07/2003		Kỹ thuật máy tính	
187	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113255	Chau Phol La	01/11/2003		Kỹ thuật máy tính	
188	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113256	Nguyễn Tấn Lộc	23/09/2003		Kỹ thuật máy tính	
189	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113268	Nguyễn Chí Thành	19/06/2003		Kỹ thuật máy tính	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
190	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113275	Võ Nhật Anh	18/10/2003		Kỹ thuật máy tính	
191	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113276	Chau Vong Vi Chéch	05/08/2003		Kỹ thuật máy tính	
192	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113277	Trần Nguyễn Phát Đạt	08/05/2003		Kỹ thuật máy tính	
193	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113279	Nguyễn Hoàng Hải	25/01/2003		Kỹ thuật máy tính	
194	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113286	Lê Khải Minh	26/09/2003		Kỹ thuật máy tính	
195	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113290	Huỳnh Thanh Phong	01/04/2003		Kỹ thuật máy tính	
196	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113295	Bùi Văn Vũ Tấn	27/10/2003		Kỹ thuật máy tính	
197	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113299	Mai Vĩnh Tiến	12/07/2003		Kỹ thuật máy tính	
198	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113300	Dương Quốc Toàn	29/10/2003		Kỹ thuật máy tính	
199	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113302	Nguyễn Trần Tú Trung	17/09/2003		Kỹ thuật máy tính	
200	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2207475	Lê Phước Lợi	20/07/2004		Kỹ thuật máy tính	
201	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2207476	Lê Minh Mẫn	09/02/2004		Kỹ thuật máy tính	
202	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2207480	Nguyễn Trung Nghĩa	24/04/2004		Kỹ thuật máy tính	
203	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2207481	Phạm Nhơn Nghĩa	01/06/2004		Kỹ thuật máy tính	
204	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2207488	Nguyễn Vĩnh Phúc	28/08/2004		Kỹ thuật máy tính	
205	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104211	Huỳnh Quốc Cường	13/09/2003		Kỹ thuật vật liệu	
206	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104273	Phan Long Minh Vũ	20/04/2003		Kỹ thuật vật liệu	
207	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110440	Vũ Nhật Huy	27/04/2003		Kỹ thuật vật liệu	
208	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110447	Trần Văn Linh	31/10/2003		Kỹ thuật vật liệu	
209	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110460	Nguyễn Văn Thạch	27/10/2003		Kỹ thuật vật liệu	
210	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110466	Huỳnh Ngọc Phương Trân	28/01/2003	N	Kỹ thuật vật liệu	
211	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110468	Võ Thành Trung	25/03/2003		Kỹ thuật vật liệu	
212	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110471	Lê Việt Hồng Yển	06/08/2003	N	Kỹ thuật vật liệu	
213	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204387	Trần Phúc Khang	06/12/2004		Kỹ thuật vật liệu	
214	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1907960	Nguyễn Ngọc Giang Nhi	07/10/2001		Kỹ thuật xây dựng	
215	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1907964	Nguyễn Minh Nhựt	17/04/2001		Kỹ thuật xây dựng	
216	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013087	Nguyễn Hoàng Huy	26/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
217	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013114	Phạm Tùng Long	10/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
218	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013330	Mai Trung Trực	28/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
219	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100095	Nguyễn Phước Lộc	16/10/2000		Kỹ thuật xây dựng	
220	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104616	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	20/08/2003		Kỹ thuật xây dựng	
221	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104640	Phạm Ngọc Mạnh	02/06/2003		Kỹ thuật xây dựng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
222	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104654	Trần Thanh Phong	06/09/2003		Kỹ thuật xây dựng	
223	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104674	Nguyễn Duy Tính	02/10/2003		Kỹ thuật xây dựng	
224	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104681	Phan Nguyễn Quốc Việt	28/04/2003		Kỹ thuật xây dựng	
225	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110700	Quách Thanh Bảo	11/08/2003		Kỹ thuật xây dựng	
226	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110709	Trần Chí Hào	05/02/2003		Kỹ thuật xây dựng	
227	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110713	Nguyễn Đức Hoàng	08/02/2003		Kỹ thuật xây dựng	
228	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110728	Phạm Hoàng Ngoãn	30/04/2003		Kỹ thuật xây dựng	
229	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110733	Hà Lý Phương Quang	22/10/2003		Kỹ thuật xây dựng	
230	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110741	Đoàn Hồng Tiến	27/03/2003		Kỹ thuật xây dựng	
231	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110750	Trương Gia Vỹ	20/06/2003		Kỹ thuật xây dựng	
232	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110755	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	15/11/2003		Kỹ thuật xây dựng	
233	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110756	Nguyễn Văn Chiêu	26/05/2003		Kỹ thuật xây dựng	
234	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110759	Trịnh Khánh Duy	02/02/2003		Kỹ thuật xây dựng	
235	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110767	Đinh Thanh Hiền	06/11/2003		Kỹ thuật xây dựng	
236	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110794	Nguyễn Hữu Thịnh	30/12/2003		Kỹ thuật xây dựng	
237	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110796	Dương Trí Thức	15/12/2003		Kỹ thuật xây dựng	
238	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110805	Từ Ngọc Vũ	07/02/2003		Kỹ thuật xây dựng	
239	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2200151	Đào Phước Huyền	24/10/2001		Kỹ thuật xây dựng	
240	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013376	Trần Ngọc Duy	26/05/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
241	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013397	Trần Ngọc Minh	09/01/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
242	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013420	Lâm Phú Quý	05/05/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
243	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2009546	Huỳnh Nguyên Khoa	07/09/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
244	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104686	Nguyễn Huỳnh Thái Cường	29/03/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
245	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104694	Đỗ Nguyễn Đức Huy	22/08/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
246	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104697	Đỗ Mạnh Hùng	15/05/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
247	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107148	Lê Đỗ Quốc Anh	28/01/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
248	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110822	Phùng Quốc Đạt	13/10/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
249	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110837	Trần Nguyên Khang	11/12/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
250	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110841	Trần Quang Khải	22/10/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
251	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110842	Phạm Tuấn Khôi	02/07/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
252	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110845	Lê Gia Linh	01/03/2003	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
253	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110849	Võ Kim Ngân	22/07/2003	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
254	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110853	Lâm Vĩnh Nhân	09/10/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
255	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110862	Phạm Thanh Quý	22/04/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
256	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110872	Đậu Nguyễn Anh Thơ	14/05/2003	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
257	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110883	Võ Ngọc Nguyệt Tú	12/09/2003	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
258	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110886	Hồ Nguyên Vĩnh	14/11/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
259	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110833	Nguyễn Quốc Hưng	28/12/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
260	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110877	Đặng Nguyễn Huyền Trân	26/08/2003	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
261	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110865	Lê Thiên Tân	05/05/2003		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
262	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1704876	Đinh Văn Chiến	13/06/1998		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
263	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1907237	Lương Gia Khiêm	16/02/1997		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
264	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2000106	Nguyễn Phước Nhân	21/10/2001		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
265	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2004162	Lê Thế Anh	16/09/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
266	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2004192	Nguyễn Tấn Phát	10/11/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
267	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103999	Trương Định Anh	31/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
268	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104052	Trần Minh Nhựt	09/03/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
269	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104053	Dương Tấn Phát	24/06/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
270	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104061	Đào Hen Ry	13/08/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
271	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104071	Nguyễn Thanh Thủy	26/05/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
272	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104091	Nguyễn Quốc Vương	04/09/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
273	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110323	Nguyễn Khánh Dân	10/01/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
274	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110348	Đặng Toàn Thắng	20/11/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
275	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013452	Phan Kiến Quốc	22/02/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
276	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104749	Nguyễn Thành Quý	27/04/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
277	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110911	Châu Thúy Ngân	28/12/2003	N	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
278	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110928	Phạm Thế Trung	30/04/2003		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
279	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203886	Đỗ Thế Anh	25/02/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
280	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203887	Nguyễn Ngọc Phương Anh	03/06/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
281	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203888	Nguyễn Quốc Bảo	06/03/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
282	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203889	Hàn Thị Minh Diệu	27/12/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
283	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203890	Phạm Thị Phương Du	22/03/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
284	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203892	Trần Gia Hào	04/10/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
285	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203893	Đỗ Thị Ngọc Hân	01/08/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
286	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203894	Phùng Trần Gia Hân	23/06/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
287	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203895	Nguyễn Lê Gia Huy	07/03/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
288	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203900	Trần Ánh Loan	03/05/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
289	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203901	Nguyễn Thị Trúc Ly	17/01/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
290	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203902	Nguyễn Ái Mỹ	25/12/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
291	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203903	Hồ Lâm Mỹ Ngọc	13/10/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
292	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203904	Lý Mỹ Ngọc	11/04/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
293	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203906	Bùi Yến Nhi	04/05/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
294	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203907	Nguyễn Thị Hồng Nhi	29/09/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
295	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203908	Trần Thị Hà Ni	09/09/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
296	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203909	Trần Cẩm Nuông	07/12/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
297	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203912	Nguyễn Minh Quý	30/11/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
298	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203913	Nguyễn Ngọc Sang	12/07/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
299	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203914	Huỳnh Phú Thái	23/04/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
300	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203915	Lê Thị Thu Thảo	11/08/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
301	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203917	Lê Ngô Phương Thùy	18/08/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
302	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203918	Trần Nguyễn Anh Thư	01/01/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
303	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203920	Thạch Diệp Bảo Trân	26/10/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
304	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203924	Lê Thanh Tú	27/09/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
305	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203925	Nguyễn Thị Thúy Uyên	01/12/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
306	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203926	Trần Ngọc Tường Vi	26/04/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
307	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203927	Nguyễn Thảo Vy	02/10/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
308	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203928	Thái Kỳ Xuân	17/07/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
309	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203929	Phan Thị Như Ý	19/12/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
310	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203930	Nguyễn Minh Anh	23/08/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
311	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203933	Đoàn Hồng Du	10/12/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
312	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203937	Phùng Thị Bảo Hân	07/05/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
313	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203940	Lê Thị Thanh Hương	10/02/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
314	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203942	Lê Thị Phi La	09/11/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
315	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203943	Nguyễn Huỳnh Thảo Lan	08/03/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
316	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203944	Trương Hoàng Hạ Long	22/10/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
317	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203946	Nguyễn Trung Nghĩa	22/10/2002		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
318	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203948	Vương Nguyên Ngọc	06/01/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
319	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203951	Trần Thanh Thảo Nhi	09/07/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
320	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203952	Trần Thị Hằng Ni	24/11/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
321	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203953	Tăng Hồng Phát	16/10/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
322	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203954	Phan Khương Thành Quý	03/04/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
323	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203955	Nguyễn Nhật Quy	20/07/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
324	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203958	Lê Phương Thảo	06/06/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
325	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203959	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	19/05/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
326	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203960	Trần Thị Kim Thoa	05/05/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
327	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203961	Phan Minh Thư	19/10/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
328	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203964	Chường Trần Đoàn Trinh	15/10/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
329	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203969	Nguyễn Khánh Văn	17/09/2004		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
330	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203970	Nguyễn Lâm Tường Vy	24/06/2004	N	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
331	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1906029	Châu Thu Xuyên	06/01/2001	N	Quản lý công nghiệp	
332	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2003498	Võ Huỳnh Thế Anh	28/11/2002		Quản lý công nghiệp	
333	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109771	Lê Thị Nhã Linh	13/02/2003	N	Quản lý công nghiệp	
334	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109779	Trần Thị Tuyết Nhung	29/12/2003	N	Quản lý công nghiệp	
335	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203119	Đoàn Kiều Anh	25/11/2003	N	Quản lý công nghiệp	
336	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203123	Dương Khánh Băng	10/04/2004		Quản lý công nghiệp	
337	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203129	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/12/2004	N	Quản lý công nghiệp	
338	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203139	Nguyễn Chánh Nghĩa	02/03/2004		Quản lý công nghiệp	
339	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203141	Nguyễn Hồng Ngọc	01/04/2004	N	Quản lý công nghiệp	
340	TN	231/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203170	Bùi Văn Dương	15/05/2004		Quản lý công nghiệp	

ĐẠI HỌC CẦN THƠ